|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 9** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

**BÀI 27: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**( TIẾT 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. **Năng lực đặc thù:**

* Rèn luyện kỹ năng tổng hợp về cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.
* Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**\*Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,

**\*Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  **1.2. Dạy bài mới**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 1 (trang 52)**  ***Mục tiêu:*** *Rèn kĩ năng cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 20.*  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trongbài.  **-** Tổ chức thảo luận nhóm đôi, yêu cầu: Thảo luận về cách tính nhẩm và chia sẻ nhận biết trực quan về “ Tính chất giao hoán của phép cộng”.   * Yêu cầu HS báocáo * Nhận xét, kết luận: *Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng khôngđổi.*   Lưu ý: Kĩ năng sử dụng “Quan hệ cộng trừ” để thực hiện các phéptính.  Vídụ:9+4=13thì13–9=4   * Nhậnxét   Tổ chức HS thảo luận cặp đôi  **Bài 2 (trang 52)**  ***Mục tiêu:*** Rèn kĩ năng cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 20.  - Yêu cầu đọc đề bài   * Hướng dẫn: Quan sát các phép tính ghi phía trên mỗi rổ bóng; rồi lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính ghi ở mỗi quảbóng.   ***- Khuyến khích hs nêu nhẩm cách cộng trừ***  ***- GV nhận xét tuyên dương hs làm bài tốt***  **Bài 3 (trang 52)**  ***Mục tiêu:*** *Rèn kĩ năng cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 100.*   * Gọi hs đọc đề bài * Bài yêu cầu gì ? * Số cần điền ở phần a là thành phần nào ? * Số cần điền ở phần b là thành phần nào ? * Yêu cầu hs thực hiện tính để tìm tổng (hiệu) tương ứng điền số vào vở bài tập   Tổ chức cho HS báo cáo   * Chữa bài, nhậnxét   - Đại diện nhóm lên chỉ và nêu…. - Nhận xét, đánh giá. **THƯ GIÃN**  **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm** - Cho HS một vài phép tính cộng trừ ( có nhớ) trong phạm vi 20 để HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy. **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS đọc đè bài.  - Hs hỏi đáp để nêu kq  9 + 4=13 8 + 6=1 7 + 9 =16  4 + 9=19 6 + 8=14 9 + 7 =16  13 – 9=4 14 – 8=6 16 – 7 =9  13 – 4=9 14 – 6=8 16 – 9 =7   * Thựchiện   Lắng nghe, nhậnxét   * Lắngnghe * Lấy vídụ:   8 + 6 = 14 thì 14 – 8 = 6   * Hs làm bài vào sgk dùng bút chì nối kết quả đúng với mỗi PT sau đó lên bảng chữa bài dưới hình thức rò chơi tiếp   -Hs đọc đề bài   * Hs trả lời   -Điền số   * …tổng * ….hiệu * HS làm bài đổi chéo vở kiểm tra kết quả và chia sẻ cách làm   -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: …………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………………………….**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 9** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

**BÀI 27: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**( TIẾT 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:**

* Rèn luyện kỹ năng tổng hợp về cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.
* Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

**2. Năng lực chung:**

Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

1. **Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**\*Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,

**\*Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - Trò chơi *: Chuyềnbóng*  HS truyền bóng cho bạn, ai nhận được bóng sẽ nêu một phép tính công,( trừ )có nhớ trong pv 20  VD: 9 + 8 = 17 , 12 – 4 = 8…….  **-** Dẫn chuyển vào bài mới: ***Em ôn lại những gì đã học Tiết 2***  **1.2. Dạy bài mới** | -Tham gia trò chơi  - Thực hiện   * Cá nhân |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 4 (trang 53)**  ***Mục tiêu:*** Rèn kĩ năng cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 20.  - Yêu cầu đọc đề bài  - Mỗi dãy tính có mấy dấu phéptính?  -Thứ tự thực hiện dãy tính ra sao?  - Yêu cầu HS làmbài  - Chữa bài, kết luận:  *Khi thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ thì thứ tự thực hiện là từ trái sang phải.* | - HS đọc đề bài  -…. có hai dấu phép tính cộng, trừ?   * Trảlời * Hs làm bài bảng con   9 – 3 + 6 =12 35 + 10 – 30 =15  8 + 6 – 7 =7 87 – 7 + 14 =94  Lắngnghe |
| **Bài 5 (trang 53)**  ***Mục tiêu:****Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép cộng.*   * Gọi HS đọc đề toán * Bài toán cho biết gì? * Bài toán hỏigì? * Hướng dẫn HS nêu đề toán, tóm tắt,giải   ***\*Chữa bài :Yêu cầu hs nhận xét bài bạn GV khuyến khích hs suy nghĩ và nói cách của các em.***  **THƯ GIÃN** | - 2 hs đọc đề bài   * hs trả lời * hs trả lời   *Tóm tắt*  Có: 98 bao xi măng  Đã chở: 34 bao xi măng  Còn lại : …….xi măng  **Bài giải**  Số bao xi măng chưa chở là :  98 – 34 = 64 ( bao )  ĐS: 64 bao xi măng |
| **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 6 (trang 53)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép cộng.  - Gọi hs đọc đề bài  - HD phân tích bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏigì?  - Bài toán thuộc dạng nào ?   * *Yêu cầu hs tóm tắt và giải*   *Cho hs làm bài vào vở , 1 em lên bảng chữa*   * *Nhận xét bài làm* * *GV nhận xét chốt lại cách giải toán về*   *Bài 6( b)Năm nay anh Hải 10 tuổi, bố nhiều hơn anh Hải 32 tuổi. Hỏi năm nay bố bao nhiêutuổi?*  *HD tương tự phần (a)*  *Yêu cầu hs xác định dạng bài toán rồi tóm tắt và giải vào vở*  ***\*Chữa bài :Yêu cầu hs nhận xét bài bạn GV khuyến khích hs suy nghĩ và nói cách của các em.***  ***\* Gv nhận xét và củng cố cách giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn*** | - 2 hs đọc đề bài  …..Bà 67 t uổi  ….Mẹ ít hơn bà 30 tuổi  …..năm nay bà bao nhiêu tuổi?  Bài toán về ít hơn  Tóm tắt :  Bà : 67 tuổi  Mẹ ít hơn bà : 30 tuổi  Mẹ : ……… tuổi ?  Giải  Năm nay mẹ có số tuổi là :  67 – 30 = 37( tuổi )  ĐS: 37 tuổi  - Hs làm bài vào vở  - 1 em lên bảng chữa  Bài giải :  Năm nay bố có số tuổi là :  10 + 32 = 42 ( tuổi)  Đáp số : 42 tuổi  HS nhận xét bài làm của bạn, cách trình bày bài giải |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  Nhắc hs chuẩn bị bài sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: …………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………………………….**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 9** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

**BÀI 28 :EM VUI HỌC TOÁN( 2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thiết kế một tia số và xếp các thẻ số dưới mỗi vạch của tia số rồi thảo luận cách sử dụng tia số trong học toán.

- Thiết kế một trò chơi học toán qua đó củng cố kĩ năng tính cộng, trừ trong phạm vi 20.

- Củng cố kĩ năng ước lượng độ dài của một số đồ vật (theo đơn vị xăng-ti-mét) rồi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất :**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

***\* Giáo viên:*** Bài giảng điện tử, máy chiếu.

***\*Học sinh:***

- Sợi dây, các thẻ số cần thiết.

- Bút màu, giấy vẽ để thiết kế một trò chơi.

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét và một số đồ vật có thể dùng để đo độ dài.

# III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  **1.2. Dạy bài mới**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 và đặt tên cho mỗi nhóm.  **Bài 1: Xếp các thẻ số thích hợp dưới mỗi vạch của tia số rồi thảo luận cách sử dụng tia số trong toán học.**  - Gọi HS đọc đề bài  - Bài có mấy yêu cầu?  - Yêu cầu hs quan sát tia số và thực hiện yêu cầu 1  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4: Yêu cầu HS dùng sợi dây và các thẻ số đã chuẩn bị, thắt từng nút và xếp các thẻ số tương ứng dưới từng nút để tạo thành tia số. Sau khi hoàn thành, cùng thảo luận với bạn trong nhóm về cách sử dụng tia số trong toán học.  - Gọi đại diện nhóm lên bảng trình bày và nêu cách sử dụng tia số.  - GV nhận xét, kết luận:  *+ Chúng ta có thể sử dụng tia số để so sánh hai số.*  *+ Chúng ta có thể sử dụng tia số để cộng, trừ.*  **Bài 2: Thảo luận nhóm để thiết kế một trò chơi về tính nhẩm trong phạm vi 20 rồi chọn ra trò chơi thú vị nhất.**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS thảo luận nhóm 4 để thiết kế một trò chơi về tính nhẩm trong phạm vi 20 bằng những đồ dùng đã chuẩn bị trước. (khuyến khích HS sáng tạo trò chơi theo cách của các em)  - GV tổ chức cho tất cả HS trong lớp đi “tham quan” và tìm hiểu về trò chơi của các nhóm bạn, sau đó cả lớp sẽ bình chọn nhóm có trò chơi hay và thú vị nhất.  - Mời 2 - 3 nhóm có trò chơi được lớp bình chọn là hay và thú vị nhất lên bảng.  - GV khen ngợi, tuyên dương các nhóm và có thể cho các nhóm còn lại tổ chức trò chơi của nhóm mình vào các tiết sinh hoạt lớp.  GV chốt : Nội dung được củng cố qua trò chơi hs thiết kế  **THƯ GIÃN**  **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 3: Ước lượng , đo độ dài của một số đồ vật xung quanh em**  **a, Hãy ước lượng độ dài của một số đồ vật theo đơn vị xăng-ti-mét.**  **b, Hãy dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại độ dài của các vật được ước lượng ở câu a.**  - Yêu cầu HS bày lên bàn một số đồ vật thông dụng cần đo.  - Tổ chức thi đua giữa các nhóm:  Yêu cầu HS thực hiện thảo luận theo nhóm 4: (chiếu yêu cầu lên màn hình)  + Ước lượng độ dài của một số đồ vật theo đơn vị xăng-ti-mét, sau đó nhóm trưởng ghi lại các số đo vừa ước lượng của từng thành viên ra giấy.  + Sau khi ước lượng, dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại. So sánh số đo chính xác và số đo ước lượng ban đầu  - Gọi đại diện nhóm lên bảng trưng bày sản phẩm của nhóm mình và trình bày ý tưởng. Nhóm nào có nhiều bạn ước lượng số đo ban đầu gần sát nhất so với số đo chính xác là nhóm thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Gọi HS nói cảm xúc sau giờ học.  - Gọi HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - Gọi HS nói về hoạt động còn lúng túng và hỏi: Nếu làm lại thì em sẽ làm gì? | - HS nhận nhóm và quay về vị trí của nhóm mình.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài có 2 yêu cầu: + Xếp các thẻ số thích hợp dưới mỗi vạch của tia số.  + Thảo luận cách sử dụng tia số.  - Hs quan sát và lấy những thẻ số điền vào chỗ còn thiếu trên tia số  - HS thực hành thảo luận nhóm 4.  - 2 HS đại diện nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận, lấy ví dụ về cách sử dụng tia số đưa ra. (2 nhóm lên bảng)  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS cả lớp thưc hiện.  - Đại điện nhóm làm quản trò điều khiển các bạn trong lớp cùng tham gia trò chơi.  VD: Trò chơi “Hái hoa dân chủ”  + HS thiết kế một “Cây hoa dân chủ” trong đó trên các bông hoa viết các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 20.  + Quản trò nếu quy tắc chơi: Mỗi bạn lên chơi sẽ hái một bông hoa, tính nhẩm, nếu đúng được hái tiếp, nếu tính sai sẽ mất lượt.  - HS bày các đồ vật cần đo lên mặt bàn.  - HS thảo luận nhóm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện 4 nhóm lần lượt trình bày.  - HS nói theo suy nghĩ.  - HS nói theo suy nghĩ.  - HS nói theo suy nghĩ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: …………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………………………….**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 9** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

**KIỂM TRA**

**I, Mục tiêu :**

1. Kiến thức: Kiểm tra kết quả học tập của hs

2. Kĩ năng

- Thực hiện phép cộng, trừ trong phạm vi 20

- Thực hành vẽ đoạn thẳng

- Giải toán liên quan đến phép cộng và phép trừ

**II.Chuẩn bị**

GV: Đề kiểm tra

HS: Ôn tập các kiến thức đã học.

**Bài 1:** **( 1 điểm ) Khoanh vào trước câu trả lời đúng:**

a.Tổng của 7 và 5 là:

A. 2 B.22 C. 12 D 17

b, Số trừ trong phép tính 14– 5 = 9 là :

A. 14 B.5 C. 9 D. Cả A,B,C đều sai

c.Hiệu của 56 và 32 là :

A.56 B. 32 C. 88 D. 24

d. Các số : 31, 72, 27, 13 được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là

a. 13,31,27,72 b, 13,27,72,31 c. 72,31,27,72 d. 13,27,31,72

**Bài 2** **( 1 điểm ): Điền số hoặc chữ thích hợp vào ô trống**

a. Tổng của 13 và 14là …….. b. Số tròn chục liền trước của 45 là ………

c. 43 = …….+ 3 d. 3dm = …..cm

**Bài 3 : ( 1 điểm ) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào**

a. 8 + 7 = 7 + 8 b. 11- 5 = 14 – 8

c. 2dm > 15 cm d. 8cm + 6 cm= 14

**Bài 4** **( 1 điểm)**: Lan gấp được 16 bông hoa, Lan tặng Mai 7 bông . Số hoa Lan còn là ........bông

**PHẦN B : TỰ LUẬN ( 6 ĐIỂM)**

**Bài 1** **: ( 2 điểm ) Tính nhẩm**

|  |
| --- |
| 7 + 6 = 14 – 5 = 9 + 6 – 8 =  9 + 2 = 13 – 7 = 35 – 20 – 6= |

**Bài 2 :** **( 2 điểm )**

Mẹ hái được 27 quả bưởi , chị hái ít hơn mẹ 5 quả . Hỏi chị hái được bao nhiêu quả bưởi ?

**Bài 3: ( 1 điểm)**

**Vẽ đoạn thẳng dài 1dm 2cm**

**Bài 4: ( 1 điểm )** Tìm tổng của số chẵn lớn nhất có một chữ số với số liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số